

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT GLOBAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET GLOBAL TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET GLOBAL TOURISM.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108155337

**3. Ngày thành lập:** 01/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 50 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978409787

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                      | 1811        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                            | 4659        |
| 3.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                             | 7020        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Dịch vụ tổ chức tham quan, cưới hỏi, hội nghị, hội thảo, hội chợ trong nước và quốc tế              | 8230        |
| 5.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Môi giới thương mại; - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về môi trường | 7490        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                        | 8299        |
| 7.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch                                                   | 7912(Chính) |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Buôn bán trang thiết bị, dụng cụ phục vụ nhà hàng, khách sạn                                             | 4641        |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Vận chuyển hành khách                                     | 4931        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, vé tàu                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5229 |
| 11. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                     | 5510 |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                    | 5610 |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310 |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7320 |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610 |
| 16. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4633 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4933 |
| 18. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động) | 7810 |
| 19. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên                                                                                                                                                                                                                                         | 8560 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN CƯỜNG | Tổ dân phố Hoàng Hanh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 450.000    | 4.500.000.000         | 50,000    | 038086000056                                                                                |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 450.000    | 4.500.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

Thời gian đăng từ ngày 01/02/2018 đến ngày 03/03/2018

|   |                 |                                                                                                        |                   |         |               |        |              |  |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN THỊ HỒNG | Phòng 718-ĐN4-CT4, ĐT Mỹ Đình - Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 360.000 | 3.600.000.000 | 40,000 | 030187000211 |  |
|   |                 |                                                                                                        | Tổng số           | 360.000 | 3.600.000.000 | 40,000 |              |  |
| 3 | TRỊNH THU TRANG | Tổ dân phố Hoàng Hanh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 90.000  | 900.000.000   | 10,000 | 038188000158 |  |
|   |                 |                                                                                                        | Tổng số           | 90.000  | 900.000.000   | 10,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN CƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/02/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038086000056*

Ngày cấp: *09/05/2014*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Hoàng Hanh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Hoàng Hanh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội